

Lạm phát	Czech Dữ liệu Cơ quan Thống kê Czech (CSU) ngày 10/02 cho thấy tỷ lệ lạm phát tháng 01/2023 tại nước này đã tăng trở lại, lên tới 17,5% so với mức 15,8% trong tháng cuối năm 2022 do Chính phủ nước này ngừng chương trình hỗ trợ năng lượng dành cho các hộ gia đình, đẩy giá năng lượng tăng cao. Bên cạnh đó, giá dịch vụ, thực phẩm cũng trở nên đắt đỏ hơn trong tháng 01/2023. Phòng Thống kê giá tiêu dùng của CSU cho biết, giá điện tăng 36,4% so với cùng kỳ năm 2022, giá khí đốt tự nhiên tăng 87%, giá nước tăng 16,3%, giá xử lý nước thải tăng 30,3%, giá nhiệt và nước nóng tăng 44,7%. Theo ước tính của các nhà phân tích và Ngân hàng Quốc gia Czech (CNB), lạm phát tại nước này đã đạt đỉnh trong tháng 01/2023 và sẽ giảm trong những tháng tiếp theo. Trong nửa cuối năm 2023, tỷ lệ này có thể sẽ xuống mức 10%. CNB và Hiệp hội Ngân hàng Czech (CBA) dự báo tỷ lệ lạm phát cả năm 2023 sẽ đạt 10,8%, trong khi Bộ Tài chính ước tính là 10,4%. Tỷ lệ lạm phát trung bình trong năm 2022 của Czech là 15,1%. Một trong những cơ sở để CNB cùng giới phân tích Czech đưa ra dự báo tỷ lệ lạm phát tại nước này sẽ giảm trong những tháng tới là việc áp trần giá năng lượng. <i>Dữ liệu Cơ quan Thống kê Czech (CSU) ngày 10/02</i> Italy Theo TTXVN ngày 11/02, Cơ quan Thống kê Quốc gia Italy (ISTAT) công bố, doanh số bán lẻ năm 2022 tại nước này tăng về giá trị (4,6%) nhưng lại giảm về số lượng (-0,8%)
------------------------	--

so với năm 2021. Điều này có nghĩa là trung bình người dân tại Italy đã phải trả thêm 4,6% số tiền cho mức giảm 0,8% hàng hóa trong năm 2022. Theo ISTAT, doanh số bán lẻ đã tăng ở cả 4 quý của năm 2022 và ở tất cả các hình thức phân phối, với các mức độ khác nhau. Các số liệu được tính bao gồm doanh số bán lẻ các loại hàng hóa tiêu dùng như thực phẩm, quần áo, đồ nội thất và đồ điện tử, theo cả hình thức bán trực tuyến và tại cửa hàng.

Xét theo tháng, doanh số bán lẻ tháng 12/2022 tăng 3,4% về giá trị nhưng giảm 4,4% về khối lượng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, so với tháng liền trước, con số này giảm 0,2% về giá trị và 0,7% về số lượng. Cũng theo số liệu của ISTAT, kinh tế Italy đã đạt mức tăng trưởng 3,9% trong năm 2022, cao hơn hầu hết các dự báo. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này không theo kịp mức lạm phát 8,1% ghi nhận cùng năm, mức cao nhất kể từ khi Italy bắt đầu sử dụng đồng EUR năm 1999. Lạm phát tại Italy đã đạt mức cao nhất vào tháng 10 và tháng 11/2022 khi lên tới 11,8%, chủ yếu do giá năng lượng tăng cao. Hiện tỷ lệ này đang có xu hướng giảm dần (11,6% trong tháng 12/2022 và 10,1% trong tháng 01/2023) nhưng tỷ lệ lạm phát cơ bản trong tháng 01/2023 lại tăng lên 6,0% (từ mức 5,8% trong tháng 12), báo hiệu áp lực giá năng lượng vẫn chưa chấm dứt. Điều này sẽ tác động đến tăng trưởng ngắn hạn tại Italy và Chính phủ mới ở nước này dự kiến sẽ có biện pháp can thiệp nếu giá xăng tăng trở lại mức trên 2 EUR/lít.

TTXVN ngày 11/02

Hoa Kỳ

Bộ Lao động Hoa Kỳ ngày 14/02 công bố số liệu cho thấy lạm phát tiêu dùng của nước này đã giảm nhẹ trong tháng 01/2023, song vẫn cao hơn so với mục tiêu lạm phát mà các nhà hoạch định chính sách đề ra, do chi phí thuê nhà và năng lượng cao.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), đã giảm từ mức tăng sốc 9,1% hồi tháng 6/2022 trong bối cảnh Ngân hàng Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed) bắt đầu một chiến dịch tích cực nhằm kiềm chế giá cả tăng mạnh. Nhờ tác động từ các chính sách của Fed đối với nền kinh tế, chỉ số CPI trong tháng 01/2023 đã tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2022 - chỉ thấp hơn một chút so với lạm phát của tháng 12/2022 và là mức tăng hàng năm nhỏ nhất kể từ tháng 10/2021. Tuy nhiên, tỷ lệ lạm phát trong tháng 01/2023 vẫn cao hơn đáng kể so với mục tiêu 2% mà các nhà hoạch định chính sách đề ra.

Từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2023, CPI tăng 0,5%, so với mức tăng 0,1% trong tháng 12/2022. Những số liệu này cho thấy nỗ lực chống lạm phát của Fed chưa thể kết thúc. Từ khi bắt đầu hồi tháng 3/2022 đến nay, tổng cộng Fed đã 8 lần tăng lãi suất cho vay chuẩn nhằm giảm nhu cầu và kiềm chế đà tăng của giá cả.

Bộ Lao động Hoa Kỳ ngày 14/02

Anh

Dữ liệu của Văn phòng Thống kê quốc gia Anh (ONS) công bố ngày 15/02 cho thấy lạm phát giá tiêu dùng của nước này trong tháng 01/2023 đã giảm mạnh hơn mức dự báo

	xuống 10,1%, so với mức 10,5% trong tháng 12/2022. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) lõi trong tháng 01/2023 đạt 5,8%, giảm so với mức 6,3% của tháng 12/2022. Giá dịch vụ trong tháng 01/2023 đạt 6%, tăng so với mức 6,8% trong tháng trước đó. Trước đó, các nhà kinh tế tham gia cuộc thăm dò ý kiến của Reuters dự báo CPI của Anh có thể giảm xuống 10,3% trong tháng 01/2023, tiếp tục xa mốc 11,1% trong tháng 10/2022 - mức cao nhất trong 41 năm qua. Tuy nhiên, giới chuyên gia nhận định dù CPI giảm mạnh, song chi tiêu của các hộ gia đình ở Anh vẫn bị ảnh hưởng. Bộ trưởng Tài chính Anh Jeremy Hunt cũng cho rằng mặc dù lạm phát giảm nhưng cuộc chiến chống lạm phát còn kéo dài. Ông nhấn mạnh lạm phát đang kìm hãm đà tăng trưởng kinh tế nước này, ảnh hưởng đến các hộ gia đình và doanh nghiệp. Ông kêu gọi bám sát mục tiêu giảm 50% mức lạm phát trong năm nay, giảm nợ công và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. <i>Dữ liệu của Văn phòng Thống kê quốc gia Anh (ONS) công bố ngày 15/02</i>
Tăng trưởng	Đức Theo TTXVN ngày 13/02, EC cho biết tăng trưởng GDP của Đức có thể đạt 0,2% trong năm 2023, thay vì giảm 0,6% như dự báo đưa ra vào mùa Thu, thời điểm giá năng lượng cao và chính sách hỗ trợ cho các hộ gia đình và doanh nghiệp chưa triển khai. Theo điều chỉnh này, GDP của Đức giảm 0,2% trong quý IV/2022. Mặc dù niềm tin đã được cải thiện trong thời gian gần đây, nhưng dự báo nền kinh tế sẽ suy giảm nhẹ vào đầu năm 2023, do giá năng lượng cho các hộ gia đình vẫn đang tăng và gói hỗ trợ của Chính phủ

	trong tháng 01 và 02/2023 đến tháng 3 mới được giải ngân. Trước đó, ngày 10/02, Cơ quan Thống kê liên bang (Destatis) đã công bố báo cáo cho biết sau 2 tháng suy giảm, lạm phát ở Đức đã tăng lên 8,7% trong tháng 01/2023. Chính phủ Đức dự báo lạm phát năm 2023 sẽ giảm xuống 6%. Theo Bộ Kinh tế nước này, lạm phát sẽ vẫn ở trên mức lịch sử trong năm nay, nhưng xu hướng đảo ngược đã bắt đầu. Theo số liệu chính thức, lạm phát ở nền kinh tế tăng lên mức kỷ lục 10,4% trong tháng 10/2022 và giảm xuống 8,6% trong tháng 12. <i>TTXVN ngày 13/02</i>
Kinh tế - tài chính toàn cầu	Ngày 14/02, Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) đã nâng dự báo nhu cầu dầu mỏ thế giới trong năm 2023 sau khi Trung Quốc chấm dứt chính sách kiểm soát dịch Covid-19 nghiêm ngặt. Cụ thể, OPEC dự báo nhu cầu dầu mỏ thế giới sẽ tăng thêm 2,3 triệu thùng/ngày lên mức trung bình 101,87 triệu thùng/ngày trong năm 2023, nhiều hơn 100 nghìn thùng/ngày so với dự báo đưa ra trước đó - vốn đã cao hơn mức trước đại dịch. Trong báo cáo thị trường hằng tháng, OPEC cho rằng chìa khóa cho tăng trưởng nhu cầu dầu mỏ trong năm 2023 sẽ là việc Trung Quốc dỡ bỏ các hạn chế đi lại bắt buộc và tác động của biện pháp này đối với Trung Quốc, khu vực và thế giới. Sau gần 3 năm thực hiện các biện pháp phòng dịch nghiêm ngặt, Trung Quốc đã quyết định nới lỏng các biện pháp vào tháng 12/2022. Trong quý IV/2022, nhu cầu dầu mỏ thế giới đã tăng lên 101,17 triệu thùng/ngày, cao hơn

so với mức 100,79 triệu thùng/ngày trong cùng kỳ năm 2019. Bất chấp nhu cầu tăng cao, OPEC và 10 đối tác do Nga đứng đầu (OPEC+) hồi tháng 10/2022 đã nhất trí giảm sản lượng ở mức 2 triệu thùng/ngày cho đến cuối năm 2023.

Mới đây, Nga tuyên bố sẽ cắt giảm 5% sản lượng từ tháng 3/2023, sau khi các nước phương Tây áp đặt giá trần đối với các sản phẩm dầu mỏ của nước này liên quan đến cuộc xung đột tại Ukraine.

Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) ngày 14/02

Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) ngày 14/02 cho biết lợi nhuận của ngành dầu khí toàn cầu trong năm 2022 vào khoảng 4.000 tỷ USD - cao hơn hẳn mức lợi nhuận trung bình 1.500 tỷ USD trong vài năm gần đây. Tuy nhiên, theo Giám đốc điều hành IEA Fatih Birol, nhiều nước có nền kinh tế phụ thuộc vào nguồn thu bán dầu và khí đốt vẫn cần chuẩn bị giảm sự phụ thuộc vào xăng dầu trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ được cho là sẽ giảm trong thời gian dài hơn. Điều này có nghĩa là các nước, đặc biệt là ở khu vực Trung Đông, cần đa dạng hóa nền kinh tế. Ông kỳ vọng tại Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham gia Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP28) sẽ là cơ hội bước ngoặt cho các nước này. Ông Birol nhấn mạnh: “Không thể vận hành nền kinh tế mà 90% nguồn thu phụ thuộc vào doanh thu dầu và khí đốt, vì nhu cầu dầu sẽ đi xuống”.

Theo kế hoạch, Hội nghị COP28 sẽ diễn ra tại Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) - một thành viên của Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC).

Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) ngày 14/02

Châu Âu

Châu Âu

Các nhà nghiên cứu tại Tổ chức Tư vấn Bruegel (Bỉ) công bố ngày 13/02, các quốc gia châu Âu đến nay đã chi gần 800 tỷ EUR (854 tỷ USD) để hỗ trợ các hộ gia đình và doanh nghiệp chi trả hóa đơn năng lượng tăng mạnh. Kể từ tháng 9/2021, các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (EU) đã phân bổ hoặc có kế hoạch phân bổ tổng cộng 681 tỷ EUR để giúp giảm bớt gánh nặng chi phí cho người dân và doanh nghiệp do giá khí đốt và năng lượng tăng cao. Trong khi đó, Anh chi 103 tỷ EUR và Na Uy chi 8,1 tỷ EUR. Như vậy, các quốc gia châu Âu chi tổng cộng 792 tỷ EUR để giải quyết bài toán năng lượng, tăng so với mức 706 tỷ EUR trong báo cáo đánh giá gần đây nhất của Bruegel công bố vào tháng 11/2022 khi các nước chật vật vượt qua mùa Đông trong bối cảnh Nga cắt hầu hết nguồn cung khí đốt cho châu Âu. Chi tiêu của các quốc gia EU trong cuộc khủng hoảng năng lượng hiện cũng cao hơn so với quỹ phục hồi kinh tế hậu Covid-19 trị giá 750 tỷ USD.

Các chuyên gia cho biết Đức, là nước chi nhiều nhất cho các biện pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng, với gần 270 tỷ EUR. Tiếp đến là Anh, Italy và Pháp, mỗi nước chi khoảng 150 tỷ EUR. Nếu tính bình quân đầu người, Luxembourg, Đan Mạch và Đức là những nước chi tiêu nhiều nhất để ứng phó với tình trạng giá năng lượng tăng mạnh. Chính phủ các nước EU hiện chủ yếu tập trung vào các biện pháp hỗ trợ không có mục tiêu cụ thể, chẳng hạn như giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với xăng dầu hoặc áp mức trần giá điện bán lẻ. Các chuyên gia

của Bruegel cho rằng các nước EU cần thay đổi hướng tiếp cận trong bối cảnh không gian tài chính đang thu hẹp khi phải duy trì một nguồn tài trợ lớn cho lĩnh vực năng lượng.

Tổ chức Tư vấn Bruegel (Bỉ) công bố ngày 13/02

Thụy Sĩ

Theo TTXVN ngày 14/02, tỷ lệ thất nghiệp tại Thụy Sĩ đang có xu hướng tăng trong 3 tháng gần đây, sau khi đạt mức thấp nhất trong 20 năm vào cuối năm 2022. Cụ thể, vào cuối tháng 10/2022, tỷ lệ thất nghiệp tại Thụy Sĩ là 1,9%. Trong 3 tháng sau đó, con số này đã tăng đều đặn 0,1% mỗi tháng.

Tỷ lệ thất nghiệp ghi nhận vào cuối tháng 01/2023 lên tới 2,2%. Tuy nhiên, tỷ lệ này vẫn còn thấp so với 12 tháng trước. Cuối tháng 01/2022 có 2,7% người trong độ tuổi lao động tại Thụy Sĩ không có việc làm. Sự gia tăng tỷ lệ thất nghiệp diễn ra ở tất cả các nhóm tuổi, trong đó khu vực Thụy Sĩ nói tiếng Pháp chiếm tỷ lệ cao hơn khu vực nói tiếng Đức, tỷ lệ nam giới cao hơn nữ giới và tỷ lệ người nước ngoài cao hơn người Thụy Sĩ.

Năm 2022, Bộ trưởng Kinh tế Nhà nước Liên bang dự kiến tỷ lệ thất nghiệp ở Thụy Sĩ gia tăng, do đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân sự lịch sử trong một số lĩnh vực then chốt. Hơn 120 nghìn việc làm bị bỏ trống ở Thụy Sĩ vào cuối năm 2022, kể từ năm 2003.

TTXVN ngày 14/02

Anh

Theo TTXVN ngày 14/02, trong quý IV/2022, lương cơ bản tại nước Anh đã tăng nhanh trở lại, làm Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) lo ngại về sức nóng lạm phát trong nền kinh tế. Tuy nhiên, thị trường lao động đang hạ nhiệt. Mặc dù kinh tế đang trên bờ vực suy thoái, tỷ lệ thất nghiệp tại Anh vẫn ở mức thấp nhất trong 5 thập kỷ và số việc làm gia tăng. Trong quý IV/2022, lương không bao gồm tiền thưởng tăng 6,7%, mức tăng trưởng nhanh nhất kể từ khi năm 2001, ngoại trừ thời kỳ đại dịch Covid-19, những thay đổi về thu nhập chịu tác động do tình trạng nghỉ phép của người lao động.

Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh (ONS) cho biết trong giai đoạn từ tháng 10 - 12/2022, tổng lương tăng 5,9% mức tăng chậm nhất kể từ ba tháng tính đến tháng 7/2022, nhưng điều đó phần lớn phản ánh mức tăng tiền thưởng cao bất thường vào cuối năm 2021.

Tốc độ tăng lương tại Anh đang được BoE theo dõi khi cơ quan này cân nhắc mức tăng lãi suất, sau khi chi phí đi vay đã tăng 10 lần liên tiếp kể từ tháng 12/2021.

Dù vậy, đã có những dấu hiệu suy yếu hơn nữa trong thị trường lao động. Các vị trí tuyển dụng trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023 đã giảm lần thứ bảy liên tiếp, khi giảm 76 nghìn xuống còn 1,134 triệu. Tỷ lệ người không có việc làm và không tìm kiếm việc làm - đã giảm trong 3 tháng tính đến tháng 12 xuống 21,4%, thấp hơn 0,3 điểm phần trăm so với giai đoạn ba tháng trước. ONS cho biết số lượng người quay trở lại làm việc ngày càng tăng. Điều này có khả năng làm giảm bớt một trong

	những lo ngại của BoE về thị trường lao động. <i>TTXVN ngày 14/02</i>
Châu Á	Hàn Quốc Theo TTXVN ngày 13/02, Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA) cho biết nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5,1% trong năm 2023, cao hơn so với mức tăng trưởng 3% của năm 2022. Nhờ việc mở cửa trở lại sau chính sách “Zero Covid” kéo dài và các gói kích thích kinh tế của Trung Quốc, nền kinh tế lớn Hàn Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 2,6% so với cùng kỳ năm trước trong quý I, và 6,9% trong quý II/2023. Nếu dự đoán này xác thực, tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế Trung Quốc có thể sẽ nâng tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc thêm 0,16 điểm phần trăm và xuất khẩu của nước này có thể tăng 0,55 điểm phần trăm trong năm nay, báo cáo cho biết. Chính phủ Hàn Quốc dự kiến nền kinh tế sẽ tăng trưởng khoảng 1,6% trong năm 2023, thấp hơn so với mức tăng 2,6% của năm 2022. Nền kinh tế Hàn Quốc chịu ảnh hưởng lớn từ sự biến động của nền kinh tế Trung Quốc do quốc gia láng giềng này là đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc. Xuất khẩu của nước này sang Trung Quốc đạt 155,8 tỷ USD trong năm 2022, chiếm 22,8% tổng kim ngạch xuất khẩu 683,8 tỷ USD của Hàn Quốc. <i>TTXVN ngày 13/02</i> Thái Lan

Theo TTXVN ngày 16/02, cuộc khảo sát ý kiến các nhà kinh tế do hãng tin Reuters thực hiện cho thấy tăng trưởng kinh tế của Thái Lan đã chậm lại trong quý IV/2022 do xuất khẩu và hoạt động của nhà máy giảm, cùng với việc thắt chặt tiền tệ, hạn chế tiêu dùng tư nhân. Tuy nhiên, động lực tăng trưởng năm 2023 dự kiến sẽ góp phần phục hồi kinh tế Thái Lan.

Theo dự báo trung bình của 19 nhà kinh tế được thăm dò từ ngày 9 - 15/02, GDP của Thái Lan trong quý IV/2022 tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức tăng 4,5% trong quý III/2022. Xét tăng trưởng hằng quý, sau khi điều chỉnh các yếu tố thời vụ, GDP trong quý IV/2022 của Thái Lan tăng 0,5% so với quý trước đó, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 1,2% của quý III/2022 .

Chuyên gia kinh tế Chua Han Teng tại DBS nhận định rằng môi trường toàn cầu đầy thách thức trong năm qua đã gây ra những trở ngại đối với lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu hàng hóa. Tuy vậy, việc Trung Quốc mở cửa trở lại sớm hơn dự kiến sẽ tạo động lực tăng trưởng hơn trong năm 2023 và đóng góp vào sự phục hồi của kinh tế Thái Lan.

Một khảo sát khác của Reuters cho thấy nền kinh tế có thể tăng trưởng 3,7% năm 2023 và 3,8% trong năm 2024, trước khi giảm tốc xuống 3,2% trong năm 2025.

BoT đã tăng lãi suất tổng cộng 100 điểm cơ bản kể từ tháng 8/2022 lên 1,5%, mặc dù chu kỳ thắt chặt ít ráo riết hơn so với nhiều quốc gia do quá trình phục hồi kinh tế của nước này chậm hơn các quốc gia khác ở Đông Nam Á.

TTXVN ngày 16/02

Châu Phi	Nam Phi Theo TTXVN ngày 13/02, báo cáo Standard Bank đưa ra, Nam Phi được dự báo chỉ đạt tăng trưởng 1,3% vào năm 2023. Chỉ số này gần tương đương dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhưng vượt xa kỳ vọng của Ngân hàng Dự trữ Nam Phi. Tháng 11/2022, Ngân hàng Dự trữ Nam Phi (SARB) đưa ra dự báo mức tăng trưởng GDP 1,1% cho năm 2023 trong cuộc họp của Ủy ban Chính sách tiền tệ. Trong khi đó, IMF lại kỳ vọng nền kinh tế Nam Phi sẽ tăng trưởng 1,2% trong năm nay. Đáng chú ý, cuộc khảo sát hàng tháng của Bloomberg với các nhà kinh tế học cho thấy khả năng suy thoái của Nam Phi đã tăng từ 45% trong tháng 01/2023 lên 68% trong tháng 02/2023. <i>TTXVN ngày 13/02</i>
	Ai Cập Theo TTXVN ngày 15/02, nợ nước ngoài của Ai Cập đã giảm nhẹ xuống còn 154,98 tỷ USD vào cuối quý đầu tiên của năm tài chính 2022 - 2023, so với mức 155,70 tỷ USD của quý cuối của năm tài chính 2021 - 2022. Ngân hàng trung ương Ai Cập (CBE) cho biết, khoản nợ nước ngoài dài hạn được ghi nhận khoảng 127,57 tỷ USD trong cùng kỳ, so với 129,08 tỷ USD trong quý cuối của năm tài chính 2021 - 2022. Trong khi đó, nợ nước ngoài ngắn hạn tăng nhẹ lên mức khoảng 27,40 tỷ USD trong cùng thời điểm, từ mức khoảng 26,61 tỷ USD trong quý IV của năm tài chính trước đó. Trước đó, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã dự đoán tỷ lệ nợ công trên GDP của Ai Cập sẽ giảm xuống mức 88,3% trong năm tài chính 2022 - 2023, 85,5% năm tài chính 2023 -

2024, 83,5% năm tài chính 2024 - 2025 và 81% năm tài chính 2025 - 2026 và 77,9% vào năm tài chính 2026 - 2027.

IMF nhận định rằng nợ nước ngoài của Ai Cập theo tỷ lệ phần trăm GDP cũng sẽ giảm xuống mức 39,6% vào năm tài chính 2022 - 2023, 35,8% vào năm tài chính 2023 - 2024, 33,2% vào năm tài chính 2024 - 2025, 30,9% vào năm tài chính 2025 - 2026 và 28% vào năm tài chính 2026 - 2027.

Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá rằng, Ai Cập đang phải đối mặt với những tác động tiêu cực nghiêm trọng từ các cuộc khủng hoảng năng lượng và lương thực toàn cầu làm gia tăng áp lực đối với các tài khoản giao dịch quốc tế, tỷ lệ lạm phát và nợ nước ngoài, tuy nhiên Chính phủ vẫn đang hướng tới việc kiểm soát các điều kiện tài chính và khu vực tư nhân sẽ là lĩnh vực có sức chống chịu vững vàng trước những thách thức này.

Kinh tế Ai Cập hiện đang đối mặt với nhiều khó khăn, do tác động tiêu cực của cuộc xung đột tại Ukraine. Dòng vốn lên tới 22 tỷ USD đã rút khỏi thị trường nợ Ai Cập kể từ tháng 3/2022. Để tiếp sức cho nền kinh tế, Ai Cập có kế hoạch huy động 6 tỷ USD vào tháng 6/2023 thông qua việc bán cổ phần trong các doanh nghiệp nhà nước, với các quỹ đầu tư quốc gia ở vùng Vịnh được coi là các nhà đầu tư tiềm năng.

TTXVN ngày 15/02

Hoa Kỳ

Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ - bà Janet Yellen ngày 14/02 đã lên tiếng cảnh báo về khả năng mất thanh toán các khoản trợ cấp của Chính phủ Liên bang, nếu Quốc hội không nhanh chóng đạt được thỏa thuận về nâng trần nợ công.

Bà Yellen cho biết, nếu không đạt được mức trần nợ 31.400 tỷ USD trong tháng này, Hoa Kỳ có thể sẽ không tránh được nguy cơ vỡ nợ vào đầu tháng 6 tới. Nếu vỡ nợ, các khoản vay thanh toán có thể chấp của các hộ gia đình sẽ tăng lên và thị trường tín dụng sẽ xấu đi, người dân sẽ mất việc làm. Cùng với đó, Chính phủ sẽ không thể thanh toán được các khoản trợ cấp liên bang cho hàng triệu người dân gồm các gia đình quân nhân, người cao tuổi sống dựa vào an sinh xã hội. Bà Yellen cũng kêu gọi Quốc hội nên tăng, hoặc đình chỉ giới hạn nợ không kèm những điều kiện để ngăn chặn thảm họa kinh tế.

Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ - bà Janet Yellen ngày 14/02

Theo TTXVN ngày 16/02, Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed) công bố, sản xuất tại các nhà máy của Hoa Kỳ đã phục hồi trong tháng 01/2023, trái ngược với xu hướng suy giảm của tháng trước đó, trong bối cảnh chi phí cho vay cao hơn đang tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với lĩnh vực sản xuất. Sản lượng sản xuất của Hoa Kỳ đã tăng 1% trong tháng 01/2023, sau khi giảm 1,8% trong tháng trước đó. Tính theo chu kỳ hàng năm, sản lượng sản xuất của nước này đã tăng 0,3% vào tháng 01/2023.

Sản xuất tại các nhà máy ô tô đã phục hồi 0,5% trong tháng 01/2023 sau 2 tháng giảm liên tiếp. Sản lượng sản xuất máy móc, máy tính, sản phẩm điện tử, thiết bị điện, thiết bị và linh kiện cũng tăng. Sản xuất hóa chất và thực phẩm cũng gia tăng. Cùng với đó, sản lượng khai thác tăng 2,0% sau khi giảm trong 2 tháng liên tiếp. Ngược lại, sản xuất các mặt hàng tiện ích giảm 9,9% do nhiệt độ ôn hòa bất thường đã hạn chế nhu cầu sưởi ấm của người tiêu dùng Hoa Kỳ. Sự gia tăng trong sản xuất và khai thác đã bù đắp cho sự

	sụt giảm trong sản xuất các mặt hàng tiện ích, khiến sản xuất công nghiệp nói chung của Hoa Kỳ không thay đổi trong tháng 01/2023. Trước đó, sản lượng công nghiệp đã giảm 1,0% trong tháng 12/2022. Công suất sản xuất tại Hoa Kỳ tăng 0,6% trong tháng 01/2023 lên mức 77,7%, thấp hơn 0,5% so với mức trung bình dài hạn. Trong khi đó, công suất chung của ngành công nghiệp giảm 0,1% xuống còn 78,3% trong tháng 01/2023, thấp hơn 1,3 điểm phần trăm so với mức trung bình giai đoạn 1972 - 2021. <i>TTXVN ngày 16/02</i>
Trung Quốc	Theo TTXVN ngày 13/02, Cục Thống kê nhà nước Trung Quốc vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 01/2023. Theo đó, CPI và PPI lần lượt tăng 2,1% và giảm 0,8% so cùng kỳ năm 2022, do tác động của nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, cũng như việc điều chỉnh chính sách phòng, chống dịch Covid-19, nên chỉ số CPI của nước này tăng 2,1% so cùng kỳ và tăng 0,8% so tháng trước. Trong khi đó, chỉ số PPI lại giảm 0,8% so cùng kỳ và giảm 0,4% so tháng trước do chịu ảnh hưởng bởi biến động của giá dầu thô thế giới, cũng như giá than giảm ở trong nước. Trong đó, giá vật liệu sản xuất giảm 1,4%, giá ngành công nghiệp chế biến giảm 2,3%. Theo đánh giá của chuyên gia kinh tế Ngân hàng Dân sinh Trung Quốc, giá thực phẩm tăng mạnh là do yếu tố thời vụ khi nhu cầu của người dân trong dịp Tết tăng cao. Sau Tết khi nguồn cung phục hồi, thì sức ép lên giá thực phẩm sẽ giảm. Thời gian tới, tỷ lệ lạm

	phát sẽ được duy trì ở mức độ vừa phải, do giá năng lượng và thực phẩm ổn định bởi chính sách bình ổn giá, cũng như việc bảo đảm nguồn cung. Theo dự báo của Ngân hàng Công thương Trung Quốc, cung cầu và các chính sách điều tiết vĩ mô sẽ hỗ trợ cho nhau, tuy tỷ lệ lạm phát sẽ tăng, nhưng mức tăng không nhiều và không có biến động lớn, dự báo CPI Trung Quốc cả năm 2023 sẽ tăng khoảng 2,3%, và giá cả sẽ được giữ ổn định. <i>TTXVN ngày 13/02</i>
Nhật Bản	Theo TTXVN ngày 12/02, Bộ Tài chính Nhật Bản thông báo thặng dư tài khoản vãng lai của nước này trong năm 2022 đã giảm gần 50% so với năm 2021, xuống còn 1.440 tỷ JPY (87 tỷ USD) - mức thấp nhất trong 8 năm trở lại đây. Cụ thể, thặng dư tài khoản vãng lai của Nhật Bản trong năm 2022 đã giảm 10.150 tỷ JPY, bất chấp thặng dư thu nhập sơ cấp cao kỷ lục, với 35.310 tỷ JPY, gấp 4 lần so với năm 2021. Điều này phản ánh lợi nhuận mà các doanh nghiệp Nhật Bản thu được từ việc đầu tư ra nước ngoài, đồng thời cho thấy tác động nghiêm trọng đối với Nhật Bản do tăng nhập khẩu năng lượng và các mặt hàng khác có giá cao hơn. Theo Bộ Tài chính Nhật Bản, thặng dư tài khoản vãng lai của Nhật Bản trong năm 2022 đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ mốc 3.920 tỷ JPY năm 2014. Riêng tháng 12/2022, thặng dư tài khoản vãng lai đạt 33,4 tỷ JPY, giảm 90,9% so với cùng kỳ năm 2021. Đây cũng là tháng 12 ghi nhận thặng dư tài khoản vãng lai ở mức thấp nhất từ trước tới nay. Trái lại, thâm hụt thương mại của quốc gia này ở mức 15.780 tỷ JPY, sau khi nhập khẩu

tăng 42% lên 114.470 tỷ JPY, vượt xa so với xuất khẩu, chỉ tăng khoảng 19,9% lên 98.690 tỷ JPY.

Theo Bộ Tài chính Nhật Bản, cả kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu đều ở mức cao nhất kể từ khi bắt đầu có dữ liệu so sánh vào năm 1996. Trong năm 2022, đồng JPY đã giảm gần 20% giá trị so với đồng USD, khiến giá trị hàng nhập khẩu tăng, gây bất lợi cho Nhật Bản, song lại thúc đẩy nguồn thu của các nhà xuất khẩu nước này tại thị trường nước ngoài.

Nhà kinh tế trưởng Yuichi Kodama thuộc Viện nghiên cứu Meiji Yasuda nhấn mạnh thâm hụt thương mại của nước này lớn là do hoạt động nhập khẩu năng lượng và đồng JPY yếu dẫn tới lạm phát chi phí nhập khẩu. Tuy nhiên, thâm hụt thương mại có thể giảm hơn trong năm 2023 khi giá năng lượng ổn định. Thu nhập sơ cấp tăng cao chỉ là tạm thời. Trong dài hạn, thặng dư tài khoản vãng lai được dự báo sẽ giảm.

TTXVN ngày 12/02

Theo TTXVN ngày 16/02, Bộ Tài chính Nhật Bản thông báo trong tháng 01/2023, cán cân thương mại của Nhật Bản bị thâm hụt nặng nề, chủ yếu do nhu cầu của nước láng giềng Trung Quốc suy yếu tác động tiêu cực tới xuất khẩu hàng hóa của nước này. Cụ thể, trong kỳ báo cáo, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Nhật Bản chỉ tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2022, giảm mạnh so với mức tăng 11,5% của tháng trước đó, trong khi kim ngạch nhập khẩu hàng hóa lại tăng tới 17,8%, giảm nhẹ so với mức tăng 20,7% trong tháng trước đó. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc - đối tác thương mại lớn

	nhất của Nhật Bản - giảm tới 17,1% so với cùng kỳ năm 2022. Cán cân thương mại của Nhật Bản bị thâm hụt tới 3.490 tỷ JPY (khoảng 26,07 tỷ USD), cao nhất kể từ năm 1979 - thời điểm Nhật Bản bắt đầu thống kê về số liệu này. Ông Kenta Maruyama, chuyên gia của Công ty Nghiên cứu và tư vấn Mitsubishi UFJ, dự báo tình trạng thâm hụt thương mại của Nhật Bản có thể sẽ còn kéo dài ngay cả khi giá cả hàng hóa nhập khẩu có thể sẽ giảm. Nguyên nhân là do lạm phát hàng hóa đang tăng và đồng JPY không thể suy yếu thêm, trong khi xuất khẩu vẫn đang trong xu hướng giảm. <i>Theo TTXVN ngày 16/02</i>
Nhận định chuyên gia	Theo Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva ngày 11/02, nợ công tại một số quốc gia Trung Đông và Bắc Phi (MENA) là vấn đề quan ngại. Chính phủ các nước này cần củng cố sức mạnh thông qua các chính sách tài khóa để tự bảo vệ trước những cú sốc trong những giai đoạn khó đoán định. Khu vực này cần tăng mức thu thuế trung bình tính trên GDP từ 11% hiện nay lên 15% để đảm bảo chính sách thuế bền vững. Những khó khăn mà các nước MENA đang phải đối mặt như cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine cùng các thảm họa khí hậu có thể làm tăng tình trạng thiếu lương thực ở những nước dễ bị tổn thương nhất. Thêm vào đó là tỷ lệ thất nghiệp cao, đặc biệt ở người trẻ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về bất ổn xã hội tại các nước MENA. Trước thực trạng này, Tổng Giám đốc Georgieva nêu rõ các nước cần đưa ra các khuôn khổ tài chính mạnh mẽ và thúc đẩy giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Hợp tác đa

phương sâu rộng hơn nữa để hỗ trợ các nước có nợ công không ổn định và chịu nhiều thiệt hại do tình trạng biến đổi khí hậu. Chính phủ các nước MENA cần khuyến khích các công ty tài chính tư nhân tham gia vào nỗ lực chống biến đổi khí hậu thông qua các chính sách và giải pháp tài chính phù hợp, nhất là khi nhu cầu tài chính cho nỗ lực bền bỉ này được xác định lên tới 750 tỷ USD.

Tháng 01/2023, IMF đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế của MENA sẽ ở mức 3,2% trong năm 2023, trước khi nhích lên 3,5% vào năm 2024. Lạm phát tại MENA trong năm 2023 sẽ vượt 10%.

Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva ngày 11/02

Theo TTXVN ngày 12/02, nhà kinh tế trưởng của Ngân hàng ANZ Sanjay Mathur cho biết, lạm phát ở khu vực Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) dự kiến sẽ giảm nhẹ và cải thiện nhanh hơn so với các nền kinh tế phát triển. Lạm phát trong khu vực được coi là do cú sốc giá cả hàng hóa chứ không phải do tình trạng thiếu lao động, đang diễn ra trầm trọng ở các nền kinh tế phát triển. Do vậy, các biện pháp mà các nền kinh tế thực hiện để giải quyết lạm phát phải khác nhau vì bản chất của lạm phát là khác nhau.

Trao đổi với báo giới bên lề Hội nghị Đổi mới Tài chính ASEAN, ông cho biết, về việc thắt chặt tiền tệ trong khu vực, phần lớn việc thắt chặt chính sách tiền tệ đã được hoàn tất ở một số quốc gia dự kiến tăng lãi suất, bao gồm Philippines và Thái Lan. Đối với Malaysia, Ngân hàng trung ương Malaysia đã kết thúc chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ. Lạm phát của Malaysia chỉ hơn 3% một chút, khá dễ kiểm soát. Các biện pháp để giải quyết vấn đề

lạm pháp ở ASEAN là khác nhau ở mỗi nước. Vấn đề quan trọng hơn là tăng cường cung cấp lương thực, do đó các nước nên cân nhắc việc hỗ trợ tiền mặt cho các nhóm thu nhập thấp hơn.

TTXVN ngày 12/02